

Bản án số: **266/2021/HSPT**
Ngày: 17-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Liêm

Các thẩm phán: Ông Trương Minh Tuấn

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 293/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn S về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HSST ngày 25-03-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1336/2021/QĐXXPT-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn S. Sinh ngày 10/8/1985, tại huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi ĐKKHKT: tỉnh Gia Lai. Chỗ ở: Không xác định. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông Trần Công N (chết) và bà Lê Thị H Phượng. Có vợ Bùi Thị Lệ C (đã ly hôn) và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2020, Có mặt.

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1964. Địa chỉ: tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 7/2019, Trần Văn S đến Dịch vụ cầm đồ X (địa chỉ tỉnh Gia Lai) gặp nhân viên của tiệm là ông Văn Trần Quốc T thuê xe ô tô biển kiểm soát 61A - 212.21, nhãn hiệu HYUNDAI, loại xe Ô tô con, sơn màu trắng với giá 18.000.000 đồng/tháng để sử dụng. Khi cho thuê xe, ông T giao cho Trần Văn S 01 Giấy kiểm định xe (bản chính), 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản phô tô) tên chủ sở hữu là Nguyễn Thị Trúc P và 01 Bảo hiểm dân sự của xe ô tô (bản chính). Tháng 9/2020, Trần Văn S nảy sinh ý định làm Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả để mang đi thế chấp lấy tiền tiêu xài, S lên mạng Zalo liên hệ với một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch đặt làm 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả biển kiểm soát 61A - 212.21 và 01 (một) Giấy phép lái xe hạng B2 giả với giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Trần Văn S gửi thông tin cá nhân, ảnh chân dung của S và thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản phô tô) của xe ô tô biển kiểm soát 61A - 212.21 cho đối tượng làm giả qua Zalo. Khoảng một tuần sau S nhận hai giấy tờ giả trên, Giấy phép lái xe hạng B2 giả mang tên Trần Văn S và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả mang tên Nguyễn Thị Trúc P từ nhân viên của dịch vụ chuyển phát nhanh. Ngày 28/12/2019, Trần Văn S sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả trên rồi mang xe ô tô biển kiểm soát 61A - 212.21 đến cơ sở cầm đồ Thịnh Q (tỉnh Gia Lai) thế chấp cho ông Nguyễn Ngọc Q, khi kiểm tra giấy tờ thấy không phải S đứng tên chủ sở hữu xe ô tô nên ông Q có hỏi về nguồn gốc xe ô tô thì S trả lời xe ô tô trên là do S mua nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Vì trước đây, Trần Văn S đã nhiều lần đi xe ô tô này đến tiệm cầm đồ của ông Q để giao dịch nên ông Q tin tưởng là thật và đã đồng ý cho S thế chấp xe ô tô trên với số tiền 120.000.000 đồng. Ngày 30/12/2019, do cần tiền tiêu xài nên Trần Văn S đến gặp ông Q tiếp tục đề nghị ông Q đưa thêm cho S số tiền 30.000.000 đồng. Ngày 10/01/2020, do hết tiền nên S lại tiếp tục đến gặp ông Q vay thêm số tiền 30.000.000 đồng. Tổng số tiền Trần Văn S thế chấp xe ô tô biển kiểm soát 61A - 212.21 cho ông Q là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng), số tiền này S đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Từ ngày 10/01/2020, S không trả tiền lãi, vẫn nợ tiền gốc, vì vậy ông Q đã gọi điện thoại nhiều lần nhưng S hứa hẹn mà không trả, ông Q nghi ngờ nên đã kiểm tra Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và phát hiện là giấy tờ giả. Ông Q đã làm đơn tố giác Trần Văn S về hành vi làm giả giấy tờ thế chấp xe ô tô.

Xác minh tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai xác định: Giấy phép lái xe số 64019066154, hạng B2 đứng tên Trần Văn S không có trên hệ thống.

Kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai xác định: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 61A-212.21 mang tên chủ sở hữu Nguyễn Thị Trúc P và Giấy phép lái xe hạng B2 đứng tên Trần Văn S là giả và chữ ký,

chữ viết trong 04 tờ Hợp đồng cầm cố ngày 20/9/2019, 28/12/2019, 10/01/2020 và 12/01/2020 là của Trần Văn S.

Tại Kết luận giám định số 696/KLGD ngày 24/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai xác định: Số khung, số máy xe ô tô 61A - 212.21 là nguyên thủy, không phát hiện đục phá, sửa chữa

* **Dân sự:** Ông Nguyễn Ngọc Q yêu cầu Trần Văn S bồi thường số tiền 180.000.000 đồng, Trần Văn S đã tác động bà Lê Thị Hồng Phượng (là mẹ của Trần Văn S) trả cho ông Nguyễn Ngọc Q số tiền 21.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HSST ngày 25/3/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **03** (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 341; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **03** (ba) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **06** (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 28/8/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/3/2021, bị cáo Trần Văn S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo S cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm xử mức án quá cao nên xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn S và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị cáo Trần Văn S khai nhận tội, đối chiếu thấy phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài, Trần Văn S đã thuê xe ô tô biển kiểm soát 61A-212.21 của Dịch vụ cầm đồ X tại tỉnh Gia Lai đem về thuê người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và giấy phép lái xe hạng B2 rồi đem đến tiệm cầm đồ của ông Nguyễn Ngọc Q nói dối Trần Văn S là chủ xe nhưng chưa sang tên đổi chủ, làm cho ông Q tin tưởng là thật nên nhận cầm cố xe ô tô trên với số tiền 180.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền Trần Văn S tiêu xài hết.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn S đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử về 2 tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 174; điểm c, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ phạm tội, đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Trần Văn S như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thái độ khai báo thành khẩn, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho phía bị hại; bố mẹ bị cáo là thương bệnh binh được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân đội và xử phạt Trần Văn S 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, 03 năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 06 năm tù. Mức án trên là không nặng, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo Trần Văn S gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn S và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn S và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm c, d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn S 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo Trần Văn S phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2020.

2. Về án phí: Trần Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Liêm